ĐỀ KHẢO SÁT TRẮC NGHIỆM 2

Question 1. Among the foods below, which one contains plant-based protein?

A. Tofu B. Eggs 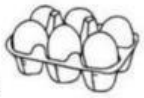 C. Cheese D. Fish

Question 2. Which of the following is the main function of the human skeleton?

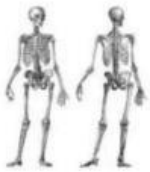

A. Respiration
B. Support
C. Movement
D. Digestion

Question 3. What kind of energy does the sun provide?

A. Geothermal energy
B. Solar energy
C. Wind energy
D. Wave energy

Question 4. A scientist wants to know how a certain fertilizer affects the growth of tomato plants growing in two different soils. What conclusion can be drawn from the graph shown on the right?

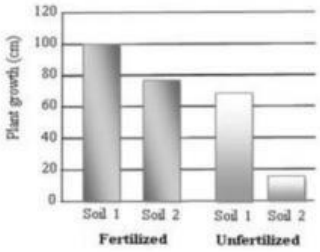

A. Soil 1 and Soil 2 are the same.
B. The fertilizer has a greater effect in Soil 1.
C. The fertilizer has a greater effect in Soil 2.
D. Soil 1 absorbs more fertilizer than Soil 2.

Question 5. What is the symbol for the national border on a map?

A.
B.
C.
D.

Question 6. A solution is a _____ mixture that combines a solute and a solvent.

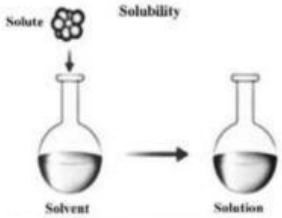

A. separate (not joined, not related)
B. heterogenous (consisting of many different things)
C. solid (firm and hard)
D. homogenous (consisting of things of the same type)

Question 7. What activity is described in the image on the bronze drum in King Hùng's time?

A. Rice pounding
B. Festival dancing
C. Performance singing
D. Sword fighting

Question 8. Which in the following ones is the *natural* reason that creates air pollution?

A. Air emission from plants
B. Air emission from volcanoes
C. Air emission from transportation
D. Air emission from waste burning

Question 9. Which of the following countries lies in the Southern hemisphere?

A. Egypt
B. France
C. Việt Nam
D. Australia

Question 10. An English proverb says: "Lose a battle, but win a war."
Which of the following historical events best matches the proverb above?

A. The retreat from Thăng Long in the war against the Mongolian Army during the Trần Dynasty
B. The battle of Như Nguyệt against the Chinese Song (nhà Tống) Army during the Lý Dynasty
C. The battle of Đống Đa against the Chinese Qing (nhà Thanh) Army during the Tây Sơn Dynasty
D. The Cần Vương Campaign against the French Army during the Nguyễn Dynasty

LIVEWORKSHEETS

Question 11. We use the numbers 1, 2, 3, 4, 5, 6 (each number is used only once) to fill in the circle in the picture on the right. The sum of three numbers on each side of the triangle is 10. If number 1 is put in the circle as shown in the picture, which number is in the darkened circle?

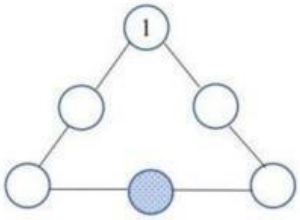

A. 6 B. 4
C. 3 D. 2

Question 12. Đạt follows the instruction to finish this process below.

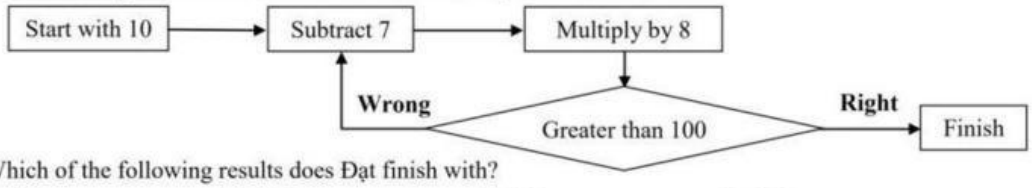

Which of the following results does Đạt finish with?

A. 108 B. 128 C. 136 D. 192

Question 13. Four friends make predictions on the result of a race for 4 runners An, Bình, Cường, Dũng:

- An finishes second; Bình finishes third.
- Bình finishes second; Cường finishes fourth.
- Cường finishes third; Dũng finishes second.
- Dũng finishes first; Bình finishes third.

Four runners finish in four diferrent positions, and each friend has one correct prediction, and one wrong prediction. Which position does An finish?

A. First B. Second C. Third D. Fourth

Question 14. What area is the darkened image A in the grid?

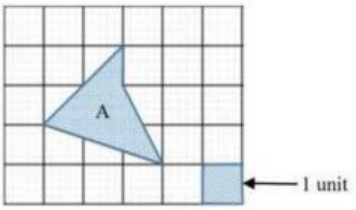

A. 3,75 (units)
B. 3,5 (units)
C. 3,25 (units)
D. 3 (units)

Question 15. What does the sign on the right say?

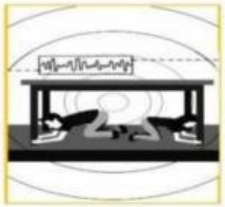

A. Hide yourself here when playing 'hide and seek'.
B. Hold the legs of the table to keep your balance.
C. Get under a table in case of earthquake.
D. Stay side by side to support each other.

Question 16. Choose the best response to fill in the blank.

Beverly: The party is at 6:30. Can you bring some music?
Amanda: _____

A. I'd love to, thanks. The music is great! B. Sure! You can use my dance CDs.
C. I'll be there with some good food. D. We'll play some fantastic games.

Question 17. Choose the word that fits the blank to make a meaningful sentence.

The teenage band's first _____ was a real success.

A. appeared B. performer C. performances D. appearance

Question 18. Chọn câu có dấu câu được dùng đúng:

A. Lan và Mai rủ nhau cùng đi thăm cô giáo cũ:
B. Hoa phượng nở đỏ rực như những đốm lửa.
C. Vì sao những cơn mưa mùa hè thường nhanh đến nhanh đi.
D. Mẹ hỏi tôi có thích quyển sách ấy không?

LIVEWORKSHEETS

Question 19. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để liên kết các câu trong đoạn sau:

Ngắm sao là một niềm vui trong những đêm mùa hè. Mỗi đêm ngước nhìn lên bầu trời, tự cho phép tâm trí mình dạo chơi hết vì sao này sang vì sao khác là một trải nghiệm thật sự rất kì thú. ____ không có đêm mùa hè nào giống đêm mùa hè nào.

(Trích *Chúng ta sống để lắng nghe*, Nguyễn Phong Việt, NXB Trẻ, 2023)

A. Hay B. Còn C. Vì D. Về

Question 20. Chọn dòng giải thích đúng nghĩa của từ in đậm trong câu sau:

*Mùi đất ẩm, mùi cỏ non, mùi hạt giống đội đất nảy mầm, mùi hoang hoải than tro mùa vụ,... lẫn vào nhau rồi mỗi khi gió nổi lên, chúng cuộn tròn bay mãi đến lưng lửng dòng sông thì dừng lại, **quánh** thành lớp khói miên man.*

(*Theo* Lữ Mai, *Mùa hoa khói trên sông*, trong *Hà Nội không vội được đâu*, NXB Văn học, 2019)

A. Trở nên đặc sệt như dính lại với nhau thành khối

B. Di chuyển đến với số lượng lớn trên một diện rộng

C. Vỡ vụn ra thành mảnh nhỏ, không còn nguyên vẹn

D. Phân tán ra về các phía, các hướng khác nhau

--- HẾT ---

1. contain (v): chứa
2. plant-based protein (n): protein thực vật
3. tofu (n): đậu hủ
4. main function (n): chức năng chính
5. human skeleton (n): hệ/bộ xương người
6. respiration (n): hệ/sự hô hấp
7. support (v/n): (sự) hỗ trợ, nâng đỡ
8. movement (n): sự di chuyển
9. digestion (n): hệ/sự tiêu hóa
10. geothermal energy (n): năng lượng địa nhiệt
11. fertilizer (n): phân bón
12. affect (v): ảnh hưởng
13. conclusion (n): kết luận
14. effect (n): sự tác động, hiệu quả
15. absort (v): hấp thụ
16. national border (n): đường biên giới quốc gia
17. solution (n): dung dịch
18. mixture (n): hỗn hợp
19. solute (n): chất tan
20. solvent (n): dung môi
21. separate (a): riêng biệt
22. heterogeneous (a): hỗn tạp, khác thể, không đồng nhất
23. solid (a/n): (chất) rắn
24. homogeneous (a): đồng nhất, thuần nhất
25. rice pounding (n): hoạt động giã gạo
26. performance singing (n): hát biểu diễn
27. sword fighting (n): đấu kiếm
28. natural (a): thuộc về/theo cách tự nhiên
29. air emission (n): chất thải vào không khí
30. transportation (n): giao thông
31. volcanoes (n): núi lửa
32. waste burning (n): việc đốt rác thải
33. Southern hemisphere (n): bán cầu Nam
34. proverb (n): thành ngữ
35. retreat (n): sự rút lui
36. Mongolian army (n): quân Mông
37. dynasty (n): triều đại
38. Chinese Qing army (n): quân Thanh
39. Campaign (n): phong trào, chiến dịch
40. darkened (a): được tô đen/tối màu
41. follow the instructions (v): làm theo hướng dẫn
42. process (n): tiến trình
43. subtract (v): trừ
44. multiply (v): nhân
45. make predictions (v): dự đoán
46. grid (n): đường kẻ ô
47. balance (n): sự cân bằng
48. success (n): sự thành công
49. appearance (n): sự xuất hiện, ngoại hình
50. performance (n): sự thể hiện, biểu diễn

LIVEWORKSHEETS